|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **TỈNH HÀ TĨNH**  Số: /QĐ-UBND | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2025* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt Dự toán dịch vụ sự nghiệp công công tác quản lý, bảo dưỡng thường xuyên các tuyến đường thủy nội địa địa phương năm 2025**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 15/6/2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 17/6/2014;*

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/04/2019 quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên; số 45/2018/NĐ-CP ngày 13/3/2018 quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa; số 51/2005/NĐ-CP ngày 11/4/2005 quy định nguồn tài chính và quản lý, sử dụng nguồn tài chính cho quản lý, bảo trì đường thủy nội địa*; *số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa; số 06/2024/NĐ-CP ngày 25/01/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021;*

*Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng Bộ giao thông vận tải: số 21/2022/TT-BGTVT ngày 22/08/2022 quy định về quản lý, bảo trì công trình thuộc kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa; số 38/2020/TT-BGTVT ngày 31/12/2020 về việc hướng dẫn phương pháp định giá và quản lý giá dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực quản lý, bảo trì đường thủy nội địa thực hiện theo phương thức đặt hàng sử dụng ngân sách trung ương từ nguồn kinh phí thường xuyên; Thông tư số 23/2022/TT-BGTVT ngày 03/10/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 38/2020/TT-BGTVT ngày 31/12/2020 của Bộ Giao thông vận tải; số 10/2023/TT-BGTVT ngày 22/6/2023 ban hành Định mức kinh tế - kỹ thuật quản lý, bảo trì đường thủy nội địa; số 08/2020/TT-BGTVT ngày 17/4/2020 ban hành quy chuẩn quốc gia về báo hiệu Đường thủy nội địa Việt Nam; số 12/2019/TT-BGTVT ngày 11/3/2019 ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật các hao phí ca máy cho các phương tiện chuyên dùng trong công tác quản lý, bảo trì đường thủy nội địa; số 18/2023/TT-BGTVT ngày 30/6/2023 sửa đổi Thông tư số**12/2019/TT-BGTVT;*

*Căn cứ Quyết định số 4261/QĐ-BGTVT ngày 02/12/2015 của Bộ Giao thông vận tải về việc chuyển một số tuyến đường thủy nội địa địa phương thành đường thủy nội địa quốc gia và ủy quyền thực hiện công tác quản lý, bảo trì tuyến đường thủy nội địa thuộc địa phận tỉnh Hà Tĩnh;*

*Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh Hà Tĩnh: Số 3224/QĐ-UBND ngày 27/10/2014 của UBND tỉnh về việc phê duyệt phân cấp quản lý hệ thống đường thủy nội địa địa phương trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; số 21/2023/QĐ-UBND ngày 28/4/2023 về việc ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giao thông vận tải; số 2959/QĐ-UBND ngày 25/12/2024 về việc phân bổ và giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025; số 2960/QĐ-UBND ngày 25/12/2024 về việc giao dự toán ngân sách cho các đơn vị hành chính, sự nghiệp, các tổ chức, đơn vị cấp tỉnh năm 2025;*

*Căn cứ Quyết định số 151/QĐ-BKHCN ngày 03/02/2017 của Bộ Khoa học và Công nghệ công bố Tiêu chuẩn quốc gia TCVN: 11392:2017 Bảo dưỡng thường xuyên đường thủy nội địa;*

*Xét đề nghị của Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 197/TTr-SGTVT ngày 21/01/2025 (kèm theo Văn bản số 190/SGTVT-QLCL ngày 20/01/2025 về việc báo cáo kết quả thẩm định Dự toán dịch vụ sự nghiệp công công tác quản lý, bảo dưỡng thường xuyên các tuyến đường thủy nội địa địa phương năm 2025 và các hồ sơ liên quan); ý kiến thống nhất của các Thành viên UBND tỉnh qua Phiếu biểu quyết.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Dự toán dịch vụ sự nghiệp công công tác quản lý, bảo dưỡng thường xuyên các tuyến đường thủy nội địa địa phương năm 2025, với các nội dung sau:

**1. Tên sản phẩm, dịch vụ sự nghiệp công:** Công tác quản lý, bảo dưỡng thường xuyên các tuyến đường thủy nội địa địa phương năm 2025.

**2. Cơ quan quản lý:** Sở Giao thông vận tải Hà Tĩnh.

**3. Đơn vị lập hồ sơ dự toán:** Sở Giao thông vận tải Hà Tĩnh.

**4. Mục tiêu:** Quản lý, bảo dưỡng, duy trì khả năng khai thác của các tuyến đường thủy nội địa địa phương trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh đảm bảo an toàn giao thông thông suốt và sự bền vững của kết cấu hạ tầng giao thông đường thuỷ nội địa địa phương theo quy định hiện hành, phù hợp với các chi phí được duyệt.

**5. Phạm vi thực hiện:** Trong phạm vi luồng và hành lang bảo vệ luồng các tuyến đường thủy nội địa địa phương (các tuyến sông Ngàn Phố, sông Ngàn Sâu và sông Kinh).

**6. Nội dung và khối lượng chính:**

Thực hiện công tác quản lý, bảo dưỡng thường xuyên các tuyến đường thủy nội địa địa phương trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

6.1. Khối lượng tài sản kết cấu hạ tầng để thực hiện dịch vụ sự nghiệp công công tác quản lý, bảo dưỡng thường xuyên:

- Tổng chiều dài các tuyến đường thủy nội địa địa phương 87 km, gồm 03 tuyến: sông Ngàn Phố dài 29,5 km, sông Ngàn Sâu dài 34,5 km và Sông Kinh dài 23 km.

- Tổng số báo hiệu quản lý:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Hạng mục** | **Báo hiệu hiện có đến năm 2025** | | | **Tổng số báo hiệu** |
| Trên bờ | Trên cầu | Dưới nước |
| **I** | **Sông Ngàn Phố** |  |  |  |  |
| 1 | Cột báo hiệu | 87 |  |  | 87 |
| 2 | Biển báo hiệu | 63 | 52 |  | 115 |
| 3 | Phao báo hiệu |  |  | 8 | 8 |
| **II** | **Sông Ngàn Sâu** |  |  |  |  |
| 1 | Cột báo hiệu | 49 |  |  | 49 |
| 2 | Biển báo hiệu | 38 | 20 |  | 58 |
| 3 | Phao báo hiệu |  |  |  |  |
| **III** | **Sông Kinh** |  |  |  |  |
| 1 | Cột báo hiệu | 66 |  |  | 66 |
| 2 | Biển báo hiệu | 53 | 30 |  | 83 |
| 3 | Phao báo hiệu |  |  |  |  |
|  | **Cộng:** | **356** | **102** | **8** | **466** |

6.2. Các hạng mục công việc quản lý, bảo dưỡng thường xuyên chủ yếu của Dự toán trình duyệt:

- Công tác quản lý, bao gồm: Tổ chức kiểm tra thường xuyên toàn bộ tuyến luồng; cơ quan quản lý đường thuỷ nội địa định kỳ tổ chức kiểm tra, nghiệm thu công việc hoàn thành; kiểm tra đột xuất sau lũ bão; kiểm tra theo dõi công trình giao thông và tham gia xử lý tai nạn; đo dò sơ khảo bãi cạn.

- Công tác bảo dưỡng thường xuyên gồm: Bảo dưỡng cột, biển báo hiệu các loại; bảo dưỡng phao, biển phao và xích; trục phao; thả phao; chống bồi rùa phao; điều chỉnh phao.

- Công tác đặc thù trong đường thuỷ nội địa gồm: Trực đảm bảo giao thông, trực phòng chống thiên tai, quan hệ với địa phương bảo vệ báo hiệu, phát quang chân cột báo hiệu.

**7. Tổng dự toán: 1.174.281.000 đồng**

*(Một tỷ, một trăm bảy mươi tư triệu, hai trăm tám mươi mốt nghìn đồng)*

**8. Hình thức quản lý, giám sát và nghiệm thu:** Cơ quan quản lý tự thực hiện.

**9. Thời gian thực hiện:** Trong năm 2025 (dự kiến từ 01/4/2025 đến 31/12/2025).

**10. Nguồn vốn đầu tư:** Nguồn vốn quản lý, bảo dưỡng thường xuyên các tuyến đường thuỷ nội địa địa phương năm 2025 *(đã được bố trí 1.175 triệu đồng tại Quyết định số 2959/QĐ-UBND ngày 25/12/2024 của UBND tỉnh).*

**Điều 2.** Tổ chức thực hiện.

- Sở Giao thông vận tải có trách nhiệm tổ chức thực hiện các bước tiếp theo, bảo đảm tiến độ, tuân thủ các quy định của pháp luật về quản lý, bảo dưỡng thường xuyên các tuyến đường thủy nội địa và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

- Căn cứ tình hình thực tế về hiện trạng tuyến đường thủy nội địa, biến động giá vật tư, nhân công, máy thi công và thời gian thực hiện hợp đồng, giao Sở Giao thông vận tải phê duyệt điều chỉnh, bổ sung khối lượng, dự toán, cập nhập giá gói thầu đảm bảo phù hợp thời gian thực hiện hợp đồng, tuân thủ đúng quy định, không được gây thất thoát, lãng phí, không làm vượt tổng dự toán được phê duyệt.

- Sở Giao thông vận tải (cơ quan được giao làm Chủ đầu tư, đồng thời thực hiện vai trò quản lý nhà nước về thẩm định dự toán) chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, các cơ quan thanh tra, kiểm tra về tính chính xác, sự tuân thủ quy định của pháp luật về khối lượng, đơn giá trong dự toán đã thẩm định, các nội dung báo cáo, đề xuất tại các Tờ trình, Báo cáo nêu trên và toàn bộ quá trình triển khai thực hiện.

**Điều 3**. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Kho bạc Nhà nước tỉnh, Giao thông vận tải và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như Điều 3;  - Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;  - Phó CVP theo dõi lĩnh vực;  - Trung tâm CB-TH tỉnh;  - Lưu: VT, GT1. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  **KT. CHỦ TỊCH**  **PHÓ CHỦ TỊCH**  **Trần Báu Hà** |

**PHỤ LỤC**

**Dự toán dịch vụ sự nghiệp công công tác quản lý, bảo dưỡng thường xuyên các tuyến đường thủy nội địa địa phương năm 2025**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2025 của UBND tỉnh Hà Tĩnh)*

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Hạng mục** | **Chiều dài tuyến quản lý** | | **Kinh phí (đồng)** | **Ghi chú** |
|
| 1 | Tuyến sông Ngàn Phố | 29,5 | km | **465.456.000** |  |
| 2 | Tuyến sông Ngàn Sâu | 34,5 | km | **323.097.000** |  |
| 3 | Sông Kinh | 23,0 | km | **385.728.000** |  |
|  | **TỔNG CỘNG** | **87,0** | **km** | **1.174.281.000** |  |
| *(Bằng chữ: Một tỷ, một trăm bảy mươi tư triệu, hai trăm tám mươi mốt nghìn đồng)* | | | | | |

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**